

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Giải phẫu bệnh lý thú y (330289)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (02 - 01)/DA24TYB

CBGD: Trần Thị Ngọc Thanh (TY42)

Hình thức đánh giá: Đánh giá

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03/6/2026

Phòng thi: B31.203

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111324015	Lê Thị Mộng	Cầm	Nữ	8,5	9,2	8,9	015	<u>[Chữ ký]</u>		
2	111324024	Tài Thành	Đạt	Nam	8,2	7,0	7,6	018	<u>[Chữ ký]</u>		1,725,000
3	111324030	Thái Phong	Dũy	Nam	9,0	6,8	7,9	016	<u>[Chữ ký]</u>		
4	111324031	Nguyễn Thị Hợp	Duyên	Nữ	8,0	7,6	7,8	015	<u>[Chữ ký]</u>		
5	111324039	Kiên Thị Ngọc	Hoa	Nữ	8,8	9,2	9,0	017	<u>[Chữ ký]</u>		
6	111324040	Trương Tấn	Hoa	Nam	8,0	7,8	7,9	017	<u>[Chữ ký]</u>		
7	111324045	Sơn Quốc	Hùng	Nam	7,3	6,6	7,0	016	<u>[Chữ ký]</u>		
8	111324049	Tăng Hứa Đức	Huy	Nam	7,5	9,0	8,3	015	<u>[Chữ ký]</u>		
9	111324050	Trần Nhật	Huy	Nam	6,8	7,2	7,0	018	<u>[Chữ ký]</u>		1,785,000
10	111324051	Nguyễn Duy	Khang	Nam	8,8	7,6	8,2	017	<u>[Chữ ký]</u>		
11	111324052	Nguyễn Duy	Khang	Nam	8,8	7,8	8,3	018	<u>[Chữ ký]</u>		
12	111324053	Trần Thái	Khang	Nam	8,2	6,8	7,5	015	<u>[Chữ ký]</u>		
13	111324054	Võ Hoàng	Khanh	Nam	7,8	7,0	7,4	016	<u>[Chữ ký]</u>		
14	111324056	Lê Duy	Khánh	Nam	9,0	8,0	8,5	017	<u>[Chữ ký]</u>		
15	111324057	Kim Minh	Khoa	Nam	8,0	7,8	7,9	016	<u>[Chữ ký]</u>		
16	111324063	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	8,2	8,2	8,2	015	<u>[Chữ ký]</u>		
17	111324071	Nguyễn Trần Kiều	My	Nữ	8,0	8,2	8,1	018	<u>[Chữ ký]</u>		
18	111324077	Thạch Thị Như	Ngọc	Nữ	9,0	7,2	8,1	017	<u>[Chữ ký]</u>		
19	111324080	Nguyễn Trung	Nguyễn	Nam	8,0	7,4	7,7	018	<u>[Chữ ký]</u>		
20	111324081	Quách Trọng	Nguyễn	Nam	✓	✓	✓	✓	✓	<u>[Chữ ký]</u>	1,785,000

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ: 19

Cán bộ coi thi 1: Thủy Nguyễn Thị Thủy

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Vĩnh Long, Ngày 13 tháng 7 năm 2026

Cán bộ ghi điểm: Thủy Nguyễn Thị Thủy

Cán bộ kiểm tra: Thủy Nguyễn Thị Thủy

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Giải phẫu bệnh lý thú y (330289)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (02 - 01)/DA24TYB

CBGD: Trần Thị Ngọc Thanh (TY42)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 0 / 2026

Phòng thi: B31 2024

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111324086	Ngô Thị Yên	Nhi	22/03/2006	Nữ	9,0	8,0	8,5	0,18	<u>mm</u>		
2	111324160	Trương Thị Ngọc	Hoa	09/12/2006	Nữ	8,2	8,0	8,1	0,18	<u>Thư</u>		1, 785, 000
3	111324161	Chung Huy	Hoàng	14/11/2006	Nam	7,2	3,4	5,3	0,16	<u>Huy</u>		1, 785, 000
4	111324167	Chau	Nang	27/03/2006	Nam	7,5	4,6	6,1	0,18	<u>Nang</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ: 04

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Hữu Phước

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Vĩnh Long, Ngày 13 tháng 7 năm 2026

Cán bộ ghi điểm:

Trần Thị Ngọc Thanh

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phước

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Giải phẫu bệnh lý thú y (330289)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (02 - 02)/DA24TYB

CBGD: Trần Thị Ngọc Thanh (TY42)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 6 / 2026

Phòng thi: B31 / 2024

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111324012	Đặng Trần Thanh	Bình	Nam	9.0	4.6	6.8	015	Bình		
2	111324019	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	8.3	4.2	6.3	013	Chi		
3	111324023	Lâm Minh	Đạt	Nam	8.5	4.2	6.4	018	Đạt		
4	111324028	Bùi Nguyễn Nhật	Duy	Nam	8.0	7.2	7.6	015	Đuy		
5	111324032	Lâm Hoàng	Gia	Nam	8.2	5.8	7.0	015	Gia		
6	111324033	Dương Thị Bảo	Hân	Nữ	7.8	5.0	6.4	016	Hân		
7	111324035	Nguyễn Ngọc Diệu	Hiền	Nữ	9.0	6.8	7.9	017	Hiền		
8	111324036	Lê Hoàng	Hiển	Nam	8.0	6.4	7.2	018	Hiển		1,785,000
9	111324044	Lê Thanh	Hùng	Nam	8.0	5.0	6.5	016	Hùng		
10	111324061	Trần Ngọc Phụng	Kim	Nữ	7.8	5.4	6.6	017	Phụng		
11	111324067	Nguyễn Huỳnh Tấn	Lộc	Nam	7.7	5.2	6.5	017	Lộc		1,785,000
12	111324083	Bùi Văn	Nhất	Nam	7.8	4.6	6.2	018	Nhất		
13	111324084	Nguyễn Hoàng	Nhật	Nam	8.5	7.6	8.1	017	Nhật		
14	111324090	Trần Văn	Nhựt	Nam	7.5	6.2	6.9	016	Nhựt		
15	111324165	Võ Thị Mỹ	Khuyên	Nữ	7.7	5.8	6.8	016	Khuyên		
16	111324168	Huỳnh Thị Thu	Ngân	Nữ	8.2	8.2	8.2	015	Thu		

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs trên danh sách: 16

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16

Tổng số tờ: 16

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Phức

Cán bộ coi thi 2:

Vĩnh Long, Ngày 13 tháng 7 năm 2026

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Ngọc Thanh

Cán bộ kiểm tra: Phạm Thị Thanh

Trường/Khoa: Trường NVNHS
 Đơn vị: Bộ môn CNTT

ĐGMH_BM 2

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Giải phẫu bệnh lý thú y (330289)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (02 - 01)/DA24TYB

Ngày in danh sách: Ngày 08 tháng 05 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đổi tượng SV	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
1	111324015	Lê Thị Mộng Cầm	11/10/2006	Nữ	9.5	7.5	8.5	8.5					
2	111324024	Tài Thành Đạt	03/12/2006	Nam	9.0	7.0	8.5	8.2					
3	111324030	Thái Phong Dũy	05/02/2006	Nam	9.5	9.5	8.0	9.0					
4	111324031	Nguyễn Thị Hợp Duyên	02/12/2006	Nữ	8.0	7.5	8.5	8.0					
5	111324039	Kiên Thị Ngọc Hoa	08/06/2006	Nữ	10	8.5	8.0	8.8					
6	111324040	Trương Tấn Hoa	14/08/2006	Nam	10	7.0	7.0	8.0					
7	111324045	Sơn Quốc Hùng	22/05/2006	Nam	7.5	7.0	7.5	7.3					
8	111324049	Tăng Hứa Đức Huy	16/11/2005	Nam	8.0	7.5	7.0	7.5					
9	111324050	Trần Nhật Huy	17/05/2006	Nam	7.0	6.0	7.5	6.8					
10	111324051	Nguyễn Duy Khang	06/01/2006	Nam	10	9.5	7.0	8.8					
11	111324052	Nguyễn Duy Khang	20/10/2006	Nam	10	8.5	8.0	8.8					
12	111324053	Trần Thái Khang	14/10/2006	Nam	9.5	8.0	7.0	8.2					
13	111324054	Võ Hoàng Khanh	07/02/2006	Nam	9.5	7.0	7.0	7.8					
14	111324056	Lê Duy Khánh	11/02/2006	Nam	10	9.5	7.5	9.0					
15	111324057	Kim Minh Khoa	27/07/2006	Nam	10	7.0	7.0	8.0					
16	111324063	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/03/2006	Nữ	9.0	7.5	8.0	8.2					
17	111324071	Nguyễn Trần Kiều My	18/11/2006	Nữ	9.0	7.5	7.5	8.0					
18	111324077	Thạch Thị Như Ngọc	02/04/2006	Nữ	10	9.5	7.5	9.0					
19	111324080	Nguyễn Trung Nguyên	30/04/2006	Nam	9.5	7.5	7.0	8.0					
20	111324081	Quách Trọng Nguyễn	15/02/2006	Nam									Nặng
21	111324086	Ngô Thị Yến Nhi	22/03/2006	Nữ	10	9.5	7.5	9.0					
22	111324160	Trương Thị Ngọc Hoa	09/12/2006	Nữ	9.0	7.0	8.5	8.2					
23	111324161	Chung Huy Hoàng	14/11/2006	Nam	8.0	7.0	6.5	7.2					
24	111324167	Chau Nang	27/03/2006	Nam	8.0	7.5	7.0	7.5					

Tổng số sv, hs trên danh sách: 23/24

Hình thức đánh giá quá trình lần 1: trắc nghiệm

Hình thức đánh giá quá trình lần 2: trắc nghiệm

Hình thức đánh giá quá trình lần 3: trắc nghiệm

Vĩnh Long, Ngày 24 tháng 5 năm 2026

Cán bộ giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Ngọc Thanh

Trường/Khoa: Nông nghiệp Thủy sản
Đơn vị: Bộ môn CTTY

ĐGMH_BM 2

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Giải phẫu bệnh lý thú y (330289)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (02 - 02)/DA24TYB

Ngày in danh sách: Ngày 08 tháng 05 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đổi tượng SV	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
1	111324012	Đặng Trần Thanh Bình	19/05/2006	Nam	9.5	9.5	8.0	9.0	Bình	Bình	Bình		
2	111324019	Nguyễn Thị Kim Chi	01/12/2006	Nữ	10	7.5	7.5	8.3	Chi	Chi	Chi		
3	111324023	Lâm Minh Đạt	28/02/2006	Nam	9.5	9.0	7.0	8.5	Dat	Dat	Dat		
4	111324028	Bùi Nguyễn Nhật Duy	30/12/2006	Nam	10	7.0	7.0	8.0	Duy	Duy	Duy		
5	111324032	Lâm Hoàng Gia	21/09/2006	Nam	10	7.5	7.0	8.2	Gia	Gia	Gia		
6	111324033	Dương Thị Bảo Hân	30/01/2006	Nữ	9.5	7.0	7.0	7.8	Han	Han	Han		
7	111324035	Nguyễn Ngọc Diệu Hiền	26/11/2006	Nữ	10	8.5	8.5	9.0	Hien	Hien	Hien		
8	111324036	Lê Hoàng Hiên	20/02/2006	Nam	10	8.0	6.0	8.0	Hien	Hien	Hien		
9	111324044	Lê Thanh Hùng	25/01/2006	Nam	9.0	8.0	7.0	8.0	Hung	Hung	Hung		
10	111324061	Trần Ngọc Phượng Kim	08/04/2006	Nữ	9.0	7.0	7.5	7.8	Kim	Kim	Kim		
11	111324067	Nguyễn Huỳnh Tấn Lộc	23/04/2006	Nam	10	6.5	6.5	7.7	Lok	Lok	Lok		
12	111324083	Bùi Văn Nhất	26/12/2006	Nam	10	7.0	6.5	7.8	Nhat	Nhat	Nhat		
13	111324084	Nguyễn Hoàng Nhật	21/01/2006	Nam	10	7.0	8.5	8.5	Nhat	Nhat	Nhat		
14	111324090	Trần Văn Nhựt	10/01/2006	Nam	9.5	6.0	7.0	7.5	Nhut	Nhut	Nhut		
15	111324165	Võ Thị Mỹ Khuyên	04/11/2006	Nữ	9.0	7.0	7.0	7.7	Khuyen	Khuyen	Khuyen		
16	111324168	Huỳnh Thị Thu Ngân	19/09/2006	Nữ	9.0	7.5	8.0	8.2	Ngan	Ngan	Ngan		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 16

Hình thức đánh giá quá trình lần 1: Trắc nghiệm

Hình thức đánh giá quá trình lần 2: Trắc nghiệm

Hình thức đánh giá quá trình lần 3: Trắc nghiệm

Vĩnh Long, Ngày 23 tháng 5 năm 2026

Cán bộ giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Ngọc Thanh